

Số: /BHXH-GĐBH YT
V/v phối hợp rà soát nhu cầu các thuốc
thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia
giai đoạn 2022 - 2023

Thanh Hoá, ngày tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Sở Y tế

Thực hiện Công văn số 2646/BHXH-CSYT ngày 23/8/2021 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc phối hợp rà soát nhu cầu các thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia giai đoạn 2022 - 2023.

Để đảm bảo hiệu quả sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế (BH YT), tham gia có hiệu quả với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) trong quá trình lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc ngay từ khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, xây dựng nhu cầu sử dụng thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị, tránh lãng phí trong lựa chọn, sử dụng thuốc, BHXH tỉnh đã tổng hợp số liệu sử dụng thực tế thanh toán BH YT của các thuốc này tại các cơ sở KCB BH YT có xây dựng kế hoạch để Sở Y tế và các cơ sở KCB BH YT làm cơ sở để xây dựng kế hoạch tại phụ lục kèm theo (có nhiều đơn vị không có lịch sử sử dụng hoặc sử dụng rất ít những thuốc này năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021). BHXH tỉnh đề nghị Sở Y tế phối hợp chỉ đạo các cơ sở KCB thực hiện rà soát, xác định, và làm rõ nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia theo đề nghị tại Công văn số 446/TTMS-NVĐT ngày 13/8/2021 của Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, Bộ Y tế, đồng thời lưu ý một số nội dung sau:

1. Thuốc Amlodipin, nhóm 2, 5mg, viên nang

Đề nghị giảm số lượng, chỉ sử dụng cho đối tượng thực sự cần thiết, điều chỉnh sang dạng viên, lý do:

- Giá cao gấp 3,7 lần so với dạng viên.
- Số lượng đề xuất 2 năm 2022 - 2023 toàn tỉnh 572.200 viên nang nhiều hơn số lượng đề xuất của dạng viên, thực tế năm 2020 sử dụng thanh toán BH YT tại các cơ sở xây dựng kế hoạch là 300 viên.

2. Thuốc Paracetamol (Acetaminophen) + Tramadol, nhóm 2, 325mg + 37,5mg, uống, viên nang

Đề nghị giảm số lượng, chỉ sử dụng cho đối tượng thực sự cần thiết, điều chỉnh sang dạng viên, lý do:

- Giá cao gấp 2,4 lần so với dạng viên.
- Số lượng đề xuất 2 năm 2022 - 2023 toàn tỉnh 8.800 viên nang trong khi năm 2020 không sử dụng.

3. Thuốc Amoxicilin + Acid Clavulanic, nhóm 2, 500mg + 125mg, viên hòa tan nhanh:

Đề nghị giảm số lượng, chỉ sử dụng cho đối tượng thực sự cần thiết, điều chỉnh sang dạng viên, lý do:

- Giá cao gấp 3 lần so với dạng viên.
- Số lượng đề xuất 2 năm 2022 - 2023 toàn tỉnh 1.323.800 viên lớn gần bằng số lượng dạng viên, thực tế năm 2020 không sử dụng thanh toán BH YT tại các cơ sở xây dựng kế hoạch.

4. Thuốc Amoxicilin + Acid Clavulanic, nhóm 2, 875mg + 125mg, viên hòa tan nhanh

Đề nghị giảm số lượng, chỉ sử dụng cho đối tượng thực sự cần thiết, điều chỉnh sang dạng viên, lý do:

- Giá cao gấp 4 lần so với dạng viên.
- Số lượng đề xuất 2 năm 2022 - 2023 toàn tỉnh 235.600 viên, thực tế năm 2020 không sử dụng thanh toán BHYT tại các cơ sở xây dựng kế hoạch.

5. Thuốc Cefoxitin 1g, nhóm 1, tiêm/tiêm truyền và Cefoxitin 1g, nhóm 2, tiêm/tiêm truyền

Đề nghị rà soát số lượng cho hợp lý, lý do:

- Là Cephalosporin thế hệ 2 có chi phí bình quân theo liều hàng ngày trung bình (chi phí/DDD) cao hơn nhiều so với các thuốc kháng sinh cephalosporin tiêm truyền và carbapenem khác:

+ Cefoxitin, nhóm 1 là 774.000 đồng; Cefoxitin, nhóm 2 là 393.000 đồng.

+ Cephalosporin thế hệ 2 khác: Cefuroxim, nhóm 1 là 69.000 đồng, nhóm 2 khoảng 42.000 đồng.

+ Cephalosporin thế hệ 3: Cefotaxim, 1g: nhóm 1 khoảng 71.000 đồng, nhóm 2 khoảng 30.000 đồng; Ceftazidim, 1g: nhóm 1 khoảng 98.400 đồng, nhóm 2 khoảng 61.720 đồng; Ceftriaxon, 1g: nhóm 1 khoảng 33.600 đồng, nhóm 2 khoảng 21.000 đồng.

+ Cephalosporin thế hệ 4: Cefepim, 1g: nhóm 1 khoảng 232.000 đồng, nhóm 2 khoảng 108.600 đồng;

+ Carbapenem: Imipenem + Cilastatin, 500mg + 500mg: nhóm 1 khoảng 288.000 đồng, nhóm 2 khoảng 284.000 đồng.

- Số lượng đề xuất 2 năm 2022 - 2023 của Cefoxitin 1g nhóm 1 toàn tỉnh là 259.350 lọ, lớn hơn 7,51 lần số lượng thực tế sử dụng năm 2020 (25.016 lọ); và Cefoxitin 1g nhóm 2 toàn tỉnh là 394.40 lọ, rất lớn, lớn hơn 7,48 lần số lượng thực tế sử dụng năm 2020 (46.102 lọ).

6. Thuốc Meloxicam, nhóm 1, 7,5mg, uống, viên hòa tan nhanh

Đề nghị giảm số lượng, chỉ sử dụng cho đối tượng thực sự cần thiết, điều chỉnh sang dạng viên, lý do:

- Giá cao gấp hơn 4 lần so với dạng viên.
- Số lượng đề xuất 2 năm 2022 - 2023 toàn tỉnh là 472.500 viên, thực tế năm 2020 không sử dụng thanh toán BHYT tại các cơ sở xây dựng kế hoạch.

Trên đây là ý kiến của BHXH tỉnh, đề nghị Sở Y tế và cơ sở KCB BHYT phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cơ sở KCB BHYT (để th/h);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, GĐBHYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thế Sợi